TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 44/2024/HSST Ngày 21 - 6 - 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoan và ông Hoàng Văn Khảm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLST ngày 23 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/ QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024, đối với:

Bị cáo Bùi Văn C, sinh ngày 19/02/1999; sinh trú quán: thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Tạ Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HSST ngày 28/09/2020 Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt C 03 năm 03 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 23/9/2022 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Y, có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Trọng Ch, sinh năm 1989 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; trú tại: thôn C1, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đại Mạnh T, sinh năm 1998; trú tại: tổ dân phố 2 Tr, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Anh Phùng Quang D, sinh năm 1996; trú tại: thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

3. Anh Phan Văn X, sinh năm 1991; trú tại: thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Hoàng Sơn, sinh năm 1992; trú tại: tổ dân phố Trần Quốc Tuấn, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu cá nhân. Khoảng 01 giờ 30 ngày 16/11/2023, C một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM POWER, BKS: 29P5 - 8006 đi từ trang trại của gia đình C tại thôn C, xã B đến cửa hàng điện thoại di động Chiến Loan tại thôn C1, xã Đ, huyện Y của vợ chồng anh Nguyễn Trọng Ch để trộm cắp tài sản. Khi đi C mang theo 01 chiếc tua vít 4 cạnh bằng kim loại. Khi cách nhà anh Ch khoảng 50m, C để xe ở dệ đường, cầm theo tua vít đi về phía nhà anh Ch. Thấy nhà anh Ch đã tắt điện, xung quanh không có người qua lại, C trèo lên cây sấu trước nhà anh Ch, trèo lên mái tôn tầng hai rồi lên ban công tầng ba nhà anh Ch. C sử dụng đầu kim loại của tua vít cạy cửa nhôm ngăn cách phòng thờ ra ban công để đột nhập vào bên trong. Khoảng 40 phút sau C mở được cửa, đi qua gian phòng thờ, theo lối cầu thang xuống tầng hai, rồi xuống tầng một nơi có tủ kính để các loại điện thoại di động, linh kiện điện thoại bày bán. C mở cửa kính tủ (cửa tủ không lắp ổ khóa) lấy trộm 18 chiếc điện thoại di động các loại, 01 hộp tai nghe buetooth bên trong để 02 tai nghe bluetooth và 02 chiếc tai nghe bluetooth màu trắng đúc vào trong chiếc túi nilon. Thấy trên mặt bàn để linh kiện và đồ sửa chữa điện thoại có 01 tủ nhựa nhỏ có ngăn kéo, C mở ngăn kéo thấy có 1.700.000đồng, C lấy tiền đúc vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi theo cầu thang lên gian phòng khách ở tầng lửng, dùng 01 chiếc điện thoại di động trộm cắp được bật soi đèn flash tìm kiếm trong các ngăn kệ tủ ti vi nhưng không thấy tài sản gì có giá trị nên C đi lên tầng ba, qua phòng thờ, ra ban công, trèo xuống mái tôn, trèo sang tầng hai của căn nhà bỏ hoang bên trái nhà anh Ch theo hướng từ ngoài đường vào, nhảy xuống đường, ra chỗ giấu xe mô tô, điều khiển xe đi về trang trại của gia đình C. Tại đây, C kiểm tra xác định ngoài 02 đôi tai nghe bluetooth, trong túi nilon có 17 chiếc điện thoại Iphone các loại đã qua sử dụng và 01 điện thoại Samsung A13 còn mới, cụ thể:

- 01 điện thoại di dộng Iphone 12 Promax, dung lượng 256GB, màu xanh;
- 02 điện thoại di động Iphone 12 Promax, dung lượng 128GB, màu vàng;
- 01 điện thoại di động Iphone XsMax, dung lượng 64GB, màu đen;
- 01 điện thoại di động Iphone XsMax, dung lượng 64GB, màu trắng;
- 01 điện thoại di động Iphone XsMax, dung lượng 64GB, màu vàng;
- 02 điện thoại di động Iphone 12, dung lượng 64GB, màu xanh;
- 01 điện thoại di động Iphone 12, dung lượng 64GB, màu đen;
- 01 điện thoại di động Iphone X, dung lượng 256GB, màu trắng;
- 03 điện thoại di động Iphone 8 Plus, dung lượng 64GB, màu đen;
- 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, dung lượng 64GB, màu đỏ;
- 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, dung lượng 64GB, màu vàng;
- 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, dung lượng 32GB, màu đen;
- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, dung lượng 16GB, màu vàng;
- 01 điện thoại di động Samsung, kiểu máy A13, màu đen.

Đối với 1.700.000đồng không biết bị rơi ở đâu. Cơ quan điều tra đã đưa C đi chỉ dẫn và truy tìm số tiền này nhưng không thấy.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, anh Nguyễn Trọng Ch đã đến Công an xã Đ trình báo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám nghiệm hiện trường và điều tra theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra xác định: Sau khi trộm cắp số tài sản trên, C giữ lại 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, dung lượng 256GB; 01 chiếc điện thoại

Samsung A13, 02 đôi tai nghe bluetooth để sử dụng. Đối với 01 điện thoại Iphone 6 Plus, dung lượng 16GB, màu vàng, bị lỗi không nhận thẻ sim, không bán được nên C giấu tại lán trang trại của gia đình. Đối với 15 chiếc điện thoại Iphone còn lại, C bán 01 điện thoại Iphone X, màu trắng, dung lượng 256GB tại cửa hàng Sáng Đ Mobile của anh Đại Mạnh T, tổ dân phố 2 Trung, thị trấn Y được 1.300.000đồng. Bán 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, dung lượng 128GB, màu vàng tại cửa hàng điện thoại Quang D Mobile của anh Phùng Quang D, thôn C, xã H, huyện T được 10.000.000đồng; Bán 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, dung lượng 128GB, màu vàng và 02 điện thoại Iphone 8 Plus tại cửa hàng điện thoại Đức Anh Mobile của anh Phan Văn X, thôn K, xã C, huyện V được 14.500.000đồng; bán 10 chiếc điện thoại Iphone (02 điện thoại di động Iphone 12, dung lượng 64GB, màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 12, dung lượng 64GB, màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, dung lượng 32GB, màu đen; 01 điện thoại di động Iphone XsMax, dung lượng 64GB, màu đen; 01 điện di động Iphone XsMax, dung lượng 64GB, màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone XsMax, dung lượng 64GB, màu vàng; 03 điện thoại di động Iphone 8 Plus, dung lượng 64GB) tại cửa hàng điện thoại Hoàng Sơn Mobile của anh Nguyễn Hoàng S, phố Trần Quốc Tuấn, phường Đ, thành phố V được 42.000.000đồng. Tổng số tiền C có được từ việc bán 15 điện thoại di động là 60.000.000đồng.

Ngày 05/12/2023, C đem chiếc điện thoại di động Samsung A13 trộm cắp tại cửa hàng của anh Ch đến bán cho anh Ch. Anh Ch kiểm tra thấy đặc điểm của điện thoại giống chiếc điện thoại anh bị mất trộm và thấy C giống đối tượng trộm cắp tài sản nên đã báo cơ quan Công an.

Khoảng 21 giờ 05 ngày 05/12/2023, Bùi Văn C tự nguyện giao nộp:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng, mặt sau bị móp méo, in số IMEI: 355383072495271, dung lượng 16 GB;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, dung lượng 256 GB, số IMEI1: 35406124215219, số IMEI2: 354506124342385;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A13, số Sê-ri: R58T31V6PJF, số IMEI1: 352192667643463, số IMEI2: 353383127643461;

- 01 đôi tai nghe không dây màu trắng có số sê-ri in bên trong nắp hộp đựng tai là: H2YDBK10C6L;

- 01 hộp tai nghe hình vuông bằng chất liệu giấy cứng, mặt trước hộp có hình ảnh 02 chiếc tai nghe không dây, bên ngoài bọc giấy nilon chưa qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM POWER, BKS: 29P5 - 8006, không gương chiếu hậu, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter, BKS: 88D1 - 202.91;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001.677 mang tên Trần Thanh Truyền;

- 01 giấy bán xe đề ngày 20/11/2023 giữa anh Trần Quang S với C.

Ngày 06/12/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y khám xét nơi ở của C nhưng không thu giữ đồ vật gì liên quan đến hành vi trộm cắp của C.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, C vứt toàn bộ quần áo, tất, tua vít, găng tay xuống ao đối diện chỗ ở của C. Ngày 06/12/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y yêu cầu C chỉ dẫn và truy tìm đồ vật, công cụ, phương tiện C sử dụng để trộm cắp tài sản và tiến hành truy tìm xung quanh ao nhưng

không tìm được số đồ vật trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2023, Hội đồng định giá tài sản kết luận:

- 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 128GB, đã qua sử dụng: 02 điện thoại x 13.500.000 đồng = 27.000.000đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng: 01 điện thoại x 14.000.000 đồng = 14.000.000 đồng.

- 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu đen, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng = 5.500.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu trắng, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng = 5.500.000đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng = 5.500.000đồng.

- 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng: 02 điện thoại x 7.000.000đồng = 14.000.000đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đen, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng = 7.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng = 3.500.000 đồng.

- 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng: 03 điện thoại x 3.000.000đồng = 9.000.000đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng = 3.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng = 3.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu đen, dung lượng 32GB, đã qua sử dụng = 2.500.000 đồng.

- 01 điện thoại di động Samsung A13, chưa qua sử dụng = 2.500.000đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, dung lượng 16GB, đã qua sử dụng, máy bị lỗi không nhận thẻ sim = 450.000 đồng.

- 01 đôi tai nghe dây màu trắng có số sê-ri in bên trong nắp hộp tai nghe là H2YDBK10C6L, đã qua sử dụng = 130.000đồng.

- 01 đôi tai nghe không dây hình vuông, mặt trước hộp có hình ảnh 02 chiếc tai nghe không dây, bên ngoài bọc giấy ni lông, chưa qua sử dụng: 160.000đồng.

Tổng cộng: 102.740.000đ (một trăm linh hai triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 611/KL- KTHS ngày 05/3/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: "*Trích xuất được 12 ảnh diễn biến xuất hiện trên năm tệp video lưu trong mẫu vật gửi giám định, chi tiết được thể hiện trong Phụ lục giám định. Sao lưu được năm tệp video lưu trong mẫu vật gửi giám định vào đĩa DVD*.

C xác nhận nam thanh niên X hiện trong những hình ảnh được trích xuất có trong kết luận giám định chính là C trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 42/CT-VKSYL ngày 23 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Bùi Văn C về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Bùi Văn C phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, phạt: Bùi Văn C từ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng đến 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/12/2023; về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 70.200.000đ; xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh, quyết định hình phạt đối với bị cáo và trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng, thể hiện như sau: Khoảng 01 giờ 30 ngày 16/11/2023, lợi dụng đêm khuya, trời tối Bùi Văn C đã trèo lên ban công tầng 3 cửa hàng điện thoại di động Chiến Loan của anh Nguyễn Trọng Ch thôn C1, xã Đ, dùng tua vít cạy cửa ban công, xuống tầng 1 trộm cắp 18 chiếc điện thoại di động các loại, 02 đôi tai nghe bluetooth, tổng giá trị: 102.740.000đ và 1.700.000đ tiền mặt. Tổng giá trị tài sản C trộm cắp: 104.440.000đồng.

[4]. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đồng đến dưới 200.000.000đồng"

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo tiếp tục hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận, anh Ch nhận lại chiếc xe mô tô Yamaha, Exciter, BKS: 88D1-202.91 do C mua xe từ tiền bán những chiếc điện thoại trộm cắp mà có và khấu trừ giá trị chiếc xe là 17.000.000 đồng vào số tiền bồi thường thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9]. C khai nhận, ngoài hành vi trộm cắp tài sản, C còn mua ma túy của một phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ ở thành phố V để sử dụng. Do C không nhớ đặc điểm của người phụ nữ và qua khám xét nơi ở của C không thu giữ được ma túy nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý.

Đối với hành vi Bùi Văn C sử dụng tua vít cạy cửa ban công tầng 3 cửa hàng của vợ chồng anh Ch làm hư hỏng cửa nhôm nhưng vợ chồng anh Ch có đơn từ chối định giá tài sản, tự khắc phục, không yêu cầu gì. Do vậy, hành vi của C không cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" hay "Hủy hoại tài sản" nên cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Phan Văn X, Đại Mạnh T, Phùng Quang D, Nguyễn Hoàng S đã mua điện thoại do C trộm cắp mà có nhưng khi mua bán, C không cho biết tài sản do trộm cắp mà có nên hành vi của X, T, D, S không cấu thành tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[10]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 chiếc USB lưu giữ các đoạn video gửi giám định là tài sản của anh Nguyễn Mạnh H và anh Nguyễn Trọng Ch, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại anh H và anh Ch. Anh Ch, anh H sau khi nhận lại tài sản, không yêu cầu gì.

Ngày 22/3/2024, cơ quan cảnh sát điều tra trả lại anh Nguyễn Trọng Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, mặt sau bị móp méo, dung lượng 16GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, dung lượng 256GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13; 01 đôi tai nghe không dây màu trắng; 01 hộp tai nghe hình vuông bằng

chất liệu giấy cứng màu trắng, mặt trước hộp có hình ảnh 02 chiếc tai nghe không dây, bên ngoài bọc giấy nilon chưa qua sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM POWER, màu xanh, BKS: 29P5 - 8006, đã qua sử dụng đứng tên bà Nguyễn Thị O, trú tại xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Năm 2003 bà O mua xe sau đó bán cho một nam thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ với giá 700.000đồng. Bà Tạ Thị L, mẹ của C mua xe của cửa hàng xe máy cũ (không nhớ cửa hàng) trên địa bàn huyện T với giá 500.000đồng vào khoảng năm 2019 và sử dụng cho đến nay. Ngày 16/11/2023, bà L không biết C sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Xe mô tô này không phải vật chứng trong vụ án khác nên ngày 23/3/2024, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại bà L. Bà L nhận lại tài sản, không đề nghị gì.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter, BKS: 88D1-202.91, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001677 mang tên Trần Thanh Tr1, trú tại thôn Trại Chuối, xã Q, huyện L. Bà Nguyễn Thị L1, mẹ anh Tr1 mua khoảng tháng 12/2014, đăng ký mang tên anh Tr1, khoảng tháng 7/2019 anh Tr1 bán xe. C mua xe từ tiền bán những chiếc điện thoại trộm cắp. Việc mua bán giữa C và anh Trần Quang S (chủ cửa hàng mua bán xe máy cũ tại số 53, đường Hùng Vương, phường T, thành phố V) là hợp pháp, chiếc xe mô tô này không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Anh Ch, chị L đề nghị nhận lại chiếc xe này và khấu trừ giá trị chiếc xe là 17.000.000 đồng vào số tiền bồi thường thiệt hại, C đồng ý. Do vậy, cần trả xe và đăng ký xe cho anh Ch.

Đối với 01 giấy bán xe đề ngày 20/11/2023 giữa anh Trần Quang S với Bùi Văn C, cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Ch, chị L đã nhận lại các tài sản gồm 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, dung lượng 16GB; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, dung lượng 256GB; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A13; 02 đôi tai nghe không dây. Số tài sản có giá trị 17.240.000đồng và 01 xe mô tô BKS 88D1 - 202.91 trị giá 17.000.000đ. Anh Ch, chị L yêu cầu C bồi thường tiếp số tiền 70.200.000đ. C đồng ý bồi thường số tiền trên.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, phạt: Bùi Văn C 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/12/2023.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Trả lại anh Nguyễn Trọng Ch, chị Nguyễn Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter, BKS: 88D1-202.91, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001677 mang tên Trần Thanh Tr1.

Buộc bị cáo Bùi Văn C bồi thường thiệt hại cho vợ chồng anh Nguyễn Trọng Ch, chị Nguyễn Thị L số tiền 70.200.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Bùi Văn C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.510.000đ án phí dân sự trong án hình sự. Tổng cộng 3.710.000đ (ba triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQCSĐT Công an huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Song Lưu